TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DĨ AN** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05/02/2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Ngọc Diệp;

2. Ông Lê Phú Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thụy - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số: 768/2017/TLST-HNGĐ 19/10/2017 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 01 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Dương Thị Bé H, sinh năm 1988; thường trú: Tổ 6, ấp N, xã N, huyện T, tỉnh An Giang; tạm trú: 16/24A, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1988; thường trú: Ấp 5, xã K, huyện A, tỉnh An Giang; địa chỉ nơi làm việc: 530/9B, khu phố T, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 27/10/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Dương Thị Bé H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vợ chồng có thời gian tìm hiểu nhau khoảng 01 năm, tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang theo giấy chứng nhận kết hôn số 45/2009 quyển số 01 ngày 18/6/2009. Việc kết hôn là tự nguyện và được hai bên gia đình chấp nhận. Cuộc sống vợ chồng anh,

chị thời gian đầu rất hạnh phúc. Tuy nhiên, đến năm 2014, giữa anh, chị bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên cãi nhau, anh Đ thường xuyên uống rượu rồi đánh đập chị, vợ chồng đã ly thân nhau được 04 năm. Trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân thì cuộc sống của ai người đó sống, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Qúa trình sống chung, vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 08/3/2005 và Nguyễn Văn Hoài B, sinh ngày 29/6/2008. Hiện nay, con chung đang ở với chị H, chị H yêu cầu trực tiếp nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn Đ, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tiến hành tống đạt thông báo thụ lý yêu cầu anh Đèo có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị Bé H. Tuy nhiên, anh Đ không có ý kiến gì. Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Đèo tham gia hòa giải nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Đồng thời, Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng yêu cầu anh Đ tham gia phiên tòa vào ngày 17/01/2018 và ngày 05/02/2018 nhưng anh Đ vắng mặt không có lý do. Việc giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được xem xét trên cơ sở chứng cứ do nguyên đơn cung cấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn không chấp hành theo quy định tại Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định. Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về điều kiện thụ lý vụ án: Căn cứ vào đơn khởi kiện của chị Dương Thị Bé H thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Bị đơn có địa chỉ làm việc tại phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa vào các ngày 17/01/2018 và ngày 05/02/2018 nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Bé H và anh Nguyễn Văn Đ đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện T, tỉnh An Giang, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 45/2009, quyển số 01, ngày 18/6/2009, là hôn nhân hợp pháp. Chị H xác định thời gian đầu sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau, anh Đ thường xuyên uống rượu và đánh đập chị, vợ chồng đã ly thân nhau khoảng 04 năm. Trong thời gian ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc cho nhau. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ đến Tòa án để hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng, tuy nhiên anh Đ vẫn vắng mặt, do đó, Tòa án không thể hòa giải đoàn tụ quan hệ hôn nhân của vợ chồng anh chị được. Căn cứ lời trình bày của chị H thì mâu thuẫn của vợ chồng đã đến mức trầm trọng, chị H yêu cầu ly hôn với anh Đ là có căn cứ, phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Quá trình chung sống anh, chị có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 08/3/2005 và Nguyễn Văn Hoài B, sinh ngày 29/6/2008. Chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung. Quá trình giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ vẫn không có ý kiến thể hiện nguyện vọng mong muốn nuôi con chung hay không. Tại bản tự khai ngày 21/11/2017, cháu Nguyễn Văn Hoài B và Nguyễn Thị Thảo V đều có nguyện vọng được sống với mẹ. Đồng thời, trong khoảng thời gian vợ chồng ly thân con chung đều do chị H trực tiếp nuôi dưỡng và vẫn đảm bảo cho các con phát triển về mọi mặt. Do đó, chị Hai yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp với các Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con, xét đây là ý chí tự nguyện của chị nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Dương Thị Bé H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương là phù hợp.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Dương Thị Bé H phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 238, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị Bé H được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung: Buộc anh Nguyễn Văn Đ giao các cháu Nguyễn Thị Thảo V, sinh ngày 08/3/2005 và Nguyễn Văn Hoài B, sinh ngày 29/6/2008 cho chị Dương Thị Bé H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Dương Thị Bé H không yêu cầu anh Nguyễn Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Sau ly hôn, chị Dương Thị Bé H và anh Nguyễn Văn Đ đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

3. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Chị Dương Thị Bé H không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Chị Dương Thị Bé H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ hết vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010175 ngày 16/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Dĩ An;
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An;
- UBND xã A, huyện T, tỉnh An Giang;
- Đương sự;
- Lưu: VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Hiền